

Số: **384/2020/QĐST-HNGĐ**

Gò Công Tây, ngày 08 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 294/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Chúc Anh Đ**, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Chúc Anh Đ và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Chị Lê Thị Chúc Anh Đ và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 cháu Nguyễn Gia B - sinh ngày 31/12/2007 và Nguyễn Ngọc Mẫn N - sinh ngày 30/10/2015 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu B và cháu N đủ 18 tuổi, lao động được. Anh T có nghĩa vụ cấp

dưỡng nuôi cháu B và cháu N mỗi cháu 745.000 đồng/tháng (bảy trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), bắt đầu thực hiện cấp dưỡng từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu B và cháu N đủ 18 tuổi, lao động được. Đối với cháu Nguyễn Nhật T - sinh ngày 26/4/2002 đã trưởng thành nên chị Đ và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Đ tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0016810 ngày 08/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang nên chị Đ đã nộp xong án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Tuấn Anh